TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Kiều Ngọc B, sinh năm 1983. HKTT: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 20, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 45, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H chung sống tại số địa chỉ Tổ 45, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hiện nay vợ chồng đã ly thân. Hiện tại ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H xác nhận có 03 con chung: con Kiều Ngọc H, sinh ngày 18/09/2002, con Kiều Ngọc H, sinh ngày 13/12/2013 và con Kiều Ngọc H, sinh ngày: 26/03/2016. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Bà Hồ Thị Xuân H nhận trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung: Kiều Ngọc H, Kiều Ngọc H và Kiều Ngọc H; Ông Kiều Ngọc B tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 3/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Ngọc Ba và Bà Hồ Thị Xuân H xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H như sau: Bà Hồ Thị Xuân H nhận trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung con Kiều Ngọc H, sinh ngày 18/09/2002; con Kiều Ngọc H, sinh ngày 13/12/2013 và con Kiều Ngọc H, 26/03/2016. Ông Kiều Ngọc B tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 3/2019 cho đến khi 03 con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

-Về nợ chung: Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 5621 ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy,Ông Kiều Ngọc B và Bà Hồ Thị Xuân H đã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ , TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai